

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

KẾT QUẢ THI HẾT PHẦN HỌC: ĐƯỜNG LỐI, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC VIỆT NAM VỀ CÁC LĨNH VỰC CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CT - HC KHÓA 169 (ĐẢNG ỦY KHỎI CÁC CQ VÀ DN TỈNH)

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bằng số	Bằng chữ	
1	Nguyễn Thị Ngọc	An	01	8,25	Tám phẩy hai lăm	
2	Phan Hiền	Anh	02	7,5	Bảy rưỡi	
3	Nguyễn Mai	Anh	03	8,0	Tám điểm	
4	Phan Quốc	Bảo	04	7,0	Bảy điểm	
5	Phan Tử	Bình	05	7,5	Bảy rưỡi	
6	Nguyễn Khắc	Chiến	06	7,75	Bảy phẩy bảy lăm	
7	Trần Đình	Chiến	07	7,75	Bảy phẩy bảy lăm	
8	Trần Văn	Cường	08	7,5	Bảy rưỡi	
9	Lương Thế	Đắc	09	Không đủ điều kiện viết bài thu hoạch		
10	Cao Thị Ngọc	Diệp	10	7,5	Bảy rưỡi	
11	Hoàng Thị	Dịu	11	8,0	Tám điểm	
12	Hoàng Việt	Dũng	12	8,5	Bảy rưỡi	
13	Trần Đình	Dũng	13	8,5	Bảy rưỡi	
14	Nguyễn Tiến	Dũng	14	8,0	Tám điểm	
15	Trần Sỹ	Dương	15	7,5	Bảy rưỡi	
16	Nguyễn Trường	Giang	16	7,5	Bảy rưỡi	
17	Trần Huy	Giáp	17	7,75	Bảy phẩy bảy lăm	
18	Đặng Thị Ngọc	Hà	18	7,5	Bảy rưỡi	
19	Nguyễn Thị Thu	Hằng	19	8,0	Tám điểm	
20	Nguyễn Thị	Hiền	20	8,0	Tám điểm	
21	Nguyễn Minh	Hiền	21	7,5	Bảy rưỡi	
22	Nguyễn Thị	Hoa	22	7,5	Bảy rưỡi	
23	Lê Đình	Hòa	23	Không đủ điều kiện viết bài thu hoạch		
24	Dương Hữu	Hòa	24	7,5	Bảy rưỡi	
25	Phan Hữu	Hoàng	25	8,0	Tám điểm	
26	Lê Xuân	Hội	26	8,0	Tám điểm	
27	Trần Xuân	Hội	27	7,0	Bảy điểm	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bằng số	Bằng chữ	
28	Trần Thu	Hồng	28	7,75	Bảy phẩy bảy lăm	
29	Lê Thị	Huệ	29	8,5	Tám rưỡi	
30	Trần Mạnh	Hùng	30	8,0	Tám điểm	
31	Nguyễn Thị Diệu	Huyền	31	8,5	Tám rưỡi	
32	Trần Thị Khánh	Huyền	32	7,5	Bảy rưỡi	
33	Trần Đăng	Kiên	33	7,75	Bảy phẩy bảy lăm	
34	Nguyễn Quỳnh	Lê	34	Không đủ điều kiện viết bài thu hoạch		
35	Võ Tá	Lê	35	7,75	Bảy phẩy bảy lăm	
36	Nguyễn Văn	Luân	36	7,75	Bảy phẩy bảy lăm	
37	Võ Hữu	Nam	37	7,5	Bảy rưỡi	
38	Trần Thị	Nga	38	7,75	Bảy phẩy bảy lăm	
39	Nguyễn Thị	Nga	39	8,0	Tám điểm	
40	Phan Đăng	Ngọc	40	7,5	Bảy rưỡi	
41	Ngô Bảo	Ngọc	41	7,75	Bảy phẩy bảy lăm	
42	Đặng Văn	Ngọc	42	8,5	Tám rưỡi	
43	Phạm Thị Hồng	Nhung	43	7,75	Bảy phẩy bảy lăm	
44	Trần Thị Thu	Phương	44	8,0	Tám điểm	
45	Đinh Thị Như	Quỳnh	45	8,0	Tám điểm	
46	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	46	8,0	Tám điểm	
47	Trần Thị Nhật	Tân	47	8,5	Tám rưỡi	
48	Dương Thị	Tân	48	7,5	Bảy rưỡi	
49	Ngô Đức	Thắng	49	8,0	Tám điểm	
50	Nguyễn Văn	Thắng	50	7,75	Bảy phẩy bảy lăm	
51	Đinh Thị Phương	Thanh	51	7,75	Bảy phẩy bảy lăm	
52	Nguyễn Ngọc	Thành	52	7,5	Bảy rưỡi	
53	Nguyễn Duy	Thép	53	8,0	Tám điểm	
54	Phan Huy	Thông	54	7,75	Bảy phẩy bảy lăm	
55	Trần Thị	Thủy	55	8,25	Tám phẩy hai lăm	
56	Nguyễn Thị Hồng	Thúy	56	8,5	Tám rưỡi	
57	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	57	Không đủ điều kiện viết bài thu hoạch		
58	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	58	8,5	Tám rưỡi	
59	Dương Thị	Thủy	59	Không đủ điều kiện viết bài thu hoạch		
60	Thái Vũ	Tiến	60	8,0	Tám điểm	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bằng số	Bằng chữ	
61	Lê Thị Kim	Tiến	61	7,5	Bảy rưỡi	
62	Phan Thị	Tình	62	7,0	Bảy điểm	
63	Phan Khắc	Tĩnh	63	7,0	Bảy điểm	
64	Trần Thị Thanh	Toàn	64	7,5	Bảy rưỡi	
65	Trần Văn	Toàn	65	8,5	Tám rưỡi	
66	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	66	8,0	Tám điểm	
67	Nguyễn Thị Huyền	Trang	67	Không đủ điều kiện viết bài thu hoạch		
68	Nguyễn Đình	Trung	68	7,75	Bảy phẩy bảy lăm	
69	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	69	7,75	Bảy phẩy bảy lăm	
70	Hồ Anh	Tuấn	70	8,25	Tám phẩy hai lăm	
71	Nguyễn Trọng	Tuấn	71	7,5	Bảy rưỡi	
72	Phan Xuân	Tuấn	72	7,5	Bảy rưỡi	
73	Nguyễn Thị	Tuyết	74	8,25	Tám phẩy hai lăm	
74	Trần Thị Thùy	Vân	75	7,75	Bảy phẩy bảy lăm	
75	Phan Thị	Vân	76	7,5	Bảy rưỡi	
76	Nguyễn Thị Hải	Yến	77	8,5	Tám rưỡi	
77	Nguyễn Thị Hải	Yến	78	8,0	Tám điểm	

Danh sách này gồm: 77 học viên

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Thủy

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh



TS. Nguyễn Trọng Tú